

THƠ THIÊN ĐỜI LÝ TRẦN

Việt dịch: HUYỀN THANH

示寂偈

THỊ TỊCH KỆ

木中原有火

Mộc trung nguyên hữu hỏa

有火火還生

Hữu hỏa, hỏa hoàn sinh

若謂木無火

Nhược vị mộc vô hỏa

鑽遂何由萌

Toản toại hà do manh ?

禪師框越

Thiền Sư KHUÔNG VIỆT

KỆ DẠY LÚC NHẬP DIỆT

Trong cây nguyên có lửa

Có lửa, lửa lại sinh

Nếu nói cây không lửa

Dùi xát do đâu sinh ?

示寂偈

THỊ TỊCH KỆ

身如電影有還無

Thân như điện ảnh, hữu hoàn vô

萬木春榮秋又枯

Vạn mộc xuân vinh, thu hựu khô

任運盛衰無怖畏

Nhậm vận thịnh suy vô bố úy

盛衰如露草頭鋪

Thịnh suy như lộ thảo đầu phô

禪師萬行

Thiền sư VẠN HẠNH

KÊ DẠY LÚC NHẬP DIỆT
Thân như ánh điện, có rồi không
Cây cối thu khô, xuân thắm hồng
Tùy vận thịnh suy không sợ hãi
Thịnh suy, đầu cỏ điểm hơi sương

示寂偈

THỊ TỊCH KÊ

本來無處所
Bản lai vô xứ sở
處所是真宗
Xứ sở thị chân tông
真宗如是幻
Chân tông như thị huyễn
幻有即空空
Huyễn hữu tức không không

禪師定香

Thiền sư ĐINH HƯƠNG

KÊ DẠY LÚC NHẬP DIỆT
Xưa nay không nơi chốn
Nơi chốn là chân tông
Chân tông như là huyễn
Có huyễn tức rỗng không

告疾示衆

CÁO TẬT THỊ CHÚNG

春去百花落
Xuân khứ bách hoa lạc
春到百花開
Xuân đáo bách hoa khai
事逐眼前過
Sự trục nhãn tiền quá
老從頭上來
Lão tùng đầu thượng lai
莫謂春殘花落盡
Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận

庭前昨夜一枝梅

Đình tiền tạc dạ nhất chi mai

禪師滿覺

Thiền Sư MÃN GIÁC

BÁO BỆNH DẠY CHÚNG

Xuân đi trăm hoa rụng

Xuân đến nở trăm hoa

Việc đời qua trước mắt

Già theo đến trên đầu

Dừng bảo xuân tàn hoa rụng hết

Ngoài sân đêm trước một nhành mai

用心學道

DỤNG TÂM HỌC ĐẠO

般若真無宗

Bát Nhã chân vô tông

人空我亦空

Nhân không, Ngã diệt không

過現未來佛

Quá hiện vị lai Phật

法性本來同

Pháp Tính bản lai đồng

李太宗

Vua LÝ THÁI TÔNG

DÙNG TÂM HỌC ĐẠO

Bát Nhã thật không tông

Người không, ta cũng không

Ba đời tất cả Phật

Pháp Tính xưa nay đồng

示弟子本寂

THỊ ĐỆ TỬ BẢN TỊCH

眞性常無眞

Chân tính thường vô tính

何曾有生滅
Hà tăng hữu sinh diệt
身是生滅法
Thân thị sinh diệt Pháp
法性未曾滅
Pháp tính vị tăng diệt

禪師純眞
Thiền Sư THUẦN CHÂN

DẠY ĐỆ TỬ BẢN TỊCH
Chân Tính thường không Tính
Chưa từng có sinh diệt
Thân là Pháp sinh diệt
Pháp Tính chưa từng diệt

答李太宗用心之問
ĐÁP LÝ THÁI TÔNG DỤNG TÂM CHI VẤN
法本如無法
Pháp bản như vô pháp
非有亦非空
Phi hữu diệt phi không
若人知此法
Nhược nhân tri thử Pháp
衆生與佛同
Chúng sinh dữ Phật đồng
寂寂楞伽月
Tịch tịch Lăng Già nguyệt
空空度海舟
Không không độ hải chu
知空空覺有
Tri không không , giác hữu
三昧任通週
Tam muội nhậm thông châu

禪師慧生
Thiền sư HUỆ SINH

TRẢ LỜI CÂU HỎI "DỪNG TÂM" CỦA LÝ THÁI TÔNG

Pháp vốn như không Pháp
Chẳng có cũng chẳng không
Nếu người biết Pháp đấy
Chúng sinh với Phật đồng
Trăng Lãng Già lạng lẽ
Thuyền vượt biển rộng không
Biết rộng không, hiểu có
Tam Muội tùy thông dong

答法容色空凡聖之問

ĐÁP PHÁP DUNG SẮC KHÔNG PHẠM THÁNH CHI VẤN

勞生休問色兼空

Lao sinh hưu vấn sắc kiêm không

學無如訪祖宗

Học đạo vô như phỏng Tổ Tông

天外覓心難定體

Thiên ngoại mịch tâm nan định thể

人間植桂豈成叢叢

Nhân Gian thực quế khởi thành tùng

乾坤盡是毛頭上

Càn Khôn tận thị mao đầu thượng

日月包含芥子中

Nhật Nguyệt bao hàm giới tử trung

大用現前拳在手

Đại dụng hiện tiền quyền tại thủ

誰知凡聖與西東

Thùy tri Phạm Thánh dữ Tây Đông

禪師慶喜

Thiền Sư KHÁNH HỖ

TRẢ LỜI PHÁP DUNG HỎI VỀ
SẮC KHÔNG VÀ PHẠM THÁNH

Một đời, ngưng hỏi Sắc và Không
Học Đạo không như hỏi Tổ Tông
Trời đất tìm Tâm khôn định Thể
Người đời trồng Quế há gom đông
Đầu lông biểu hiện Càn Khôn đủ

Hạt cải thân gom Nhật Nguyệt tròn
Đại dụng đời này tay nắm chặt
Ai hay Phàm Thánh với Tây Đông

示寂偈

THỊ TỊCH KỆ

生老病死

Sinh lão bệnh tử

自古常然

Tự cổ thường nhiên

欲求出離

Dục cầu xuất ly

解縛添纏

Giải phộc thêm triền

迷之求佛

Mê chi cầu Phật

惑之求禪

Hoặc chi cầu Thiền

禪佛不求

Thiền Phật bất cầu

枉口無言

Uổng khẩu vô ngôn

尼師妙仁

Ni Sư DIỆU NHÂN

KỆ DẠY LÚC NHẬP DIỆT

Sinh, già, bệnh, chết

Lẽ thường xưa nay

Muốn cầu lìa khỏi

Cởi buộc thêm ràng

Mê nên cầu Phật

Lâm mới cầu Thiền

Thiền Phật chẳng cầu

Ngậm miệng không nói

示寂偈

THỊ TỊCH KỆ

身如墻壁圯頽時
Thân như tường bích di đôi thì
舉世匆匆熟不悲
Cử thế thông thông thực bất bi
若達心空無色相
Nhược đạt tâm không, vô sắc tướng
色空隱顯任推移
Sắc không ẩn hiển nhậm suy di

禪師圓照

Thiền Sư VIÊN CHIẾU

KỆ DẠY LÚC NHẬP DIỆT

Thân như tường vách đã hư long
Vội vã đời quen chẳng nào lòng
Nếu đạt Tâm không, không sắc tướng
Sắc không ẩn hiện mặc xoay vòng

有空

HỮU KHÔNG

作有塵沙有
Tác hữu trần sa hữu
為空一切空
Vi không nhất thiết không
有空為水月
Hữu không vi thủy nguyệt
勿著有空空
Vật trước hữu không không

禪師慈道行

Thiền Sư TỪ ĐẠO HẠNH

CÓ VÀ KHÔNG

Gây tạo có, có từng hạt bụi
Thực hành không, tất cả cũng không
Có Không trắng hiện trong sông
Đừng vương dính **Có**, **rỗng không** làm gì

示寂告大眾

THỊ TỊCH CÁO ĐẠI CHÚNG

秋來不報雁來歸
Thu lai bất báo nhạn lai quy
冷笑人間暫發悲
Lãnh tiếu nhân gian tạm phát bi
為報門人休戀著
Vị báo môn nhân hưu luyến trước
古師幾度作今師
Cổ sư kỷ độ tác kim sư
禪師慈道行

Thiền Sư TỪ ĐẠO HẠNH

LÚC SẮP NHẬP DIỆT
BẢO VỚI ĐẠI CHÚNG
Thu sang chẳng báo Nhạn về ngay
Cười nhạt người đời thoáng tiếc thay
Này các Môn Nhân ngừng luyến tiếc
Thầy xưa mấy độ hoá thầy nay

言怀
NGÔN HOÀI

擇得龍蛇地可居
Trạch đắc Long Xà địa khả cư
野情終日樂無余
Dã tình chung nhật lạc vô dư
有時直上孤峰頂
Hữu thời trực thượng cô phong đỉnh
長嘯一聲寒太虛
Trường khiếu nhất thanh hàn Thái Hư
禪師空路
Thiền Sư KHÔNG LỘ

NÓI NIỀM ÔM ẤP
Chọn đất Long Xà để ẩn cư
Tình quê vui suốt thoả tâm tư
Có khi lên đỉnh non cô độc
Cát tiếng hét dài lạnh Thái Hư

漁閒

NGƯ NHÀN

萬里青江萬里天

Vạn lý thanh giang vạn lý thiên

一村桑柘一村煙

Nhất thôn tang giá nhất thôn yên

漁翁睡著無人喚

Ngư ông thụy trước vô nhân hoán

過午醒來雪滿船

Quá Ngọ tỉnh lai tuyết mãn thuyền

禪師空路

Thiền Sư KHÔNG LỘ

CẢNH NHÀN CỦA ÔNG ĐÁNH CÁ

Vạn dặm sông xanh vạn dặm trời

Một thôn khói tỏa, xóm dâu tươi

Ngư ông say ngủ không người gọi

Tỉnh giấc thuyền trưa ngập tuyết rơi

示寂偈

THỊ TỊCH KỆ

春來花蝶善知時

Xuân lai hoa điệp thiện tri thì

花蝶應須共應期

Hoa điệp ứng tu cộng ứng kỳ

花蝶本來皆是幻

Hoa điệp bản lai giai thị huyễn

莫須花蝶向心持

Mạc tu hoa điệp hướng tâm trì

禪師覺海

Thiền Sư GIÁC HẢI

KỆ DẠY LÚC NHẬP DIỆT

Xuân về khéo biết bướm và hoa

Hoa bướm cần nên hợp ứng hòa

Hoa bướm xưa nay đều huyễn giả

Đừng đem tâm giữ bướm và hoa

示衆偈

THỊ CHÚNG KÊ

猿猴抱子歸青嶂

Viên hầu bão tử quy thanh chướng

自古聖賢沒可量

Tự cổ Thánh Hiền một khả lượng

春來鶯轉百花深

Xuân lai oanh chuyển bách hoa thâm

秋至菊開沒模樣

Thu chí cúc khai một mô dạng

禪師長元

Thiền Sư TRƯỜNG NGUYỄN

KÊ DẠY CHÚNG

Khỉ Vượn ôm con về núi non

Từ xưa Hiền Thánh khó lường đong

Xuân về Oanh hót trăm hoa thắm

Thu đến tìm quanh, chỉ Cúc còn

了悟身心

LIỄU NGỘ THÂN TÂM

了悟身心開慧眼

Liễu ngộ thân tâm khai tuệ nhãn

變化靈通現實相

Biến hóa linh thông hiện thật tướng

行住坐臥獨卓然

Hành trụ tọa ngọa độc trác nhiên

應現化身不可量

Ứng hiện hóa thân bất khả lượng

雖然充塞遍虛空

Tuy nhiên sung tắc biến hư không

觀來不見如有相

Quan lai bất kiến như hữu tướng

世間無物可比況

Thế gian vô vật khả tỉ huống

長現靈光明朗朗
Trường hiện linh quang minh lãng lãng
常時演說不思議
Thường thời diễn thuyết bất tư nghi
無得一言以為當
Vô đắc nhất ngôn dĩ vi đương

禪師願學

Thiền Sư NGUYỄN HỌC

BIẾT RÕ THÂN TÂM

Biết rõ thân tâm bằng mắt Tuệ
Hiển thành tướng thật, hóa linh thông
Đi đứng nằm ngồi riêng trụ vững
Hóa thân ứng hiện thật khôn lường
Tuy rằng tràn khắp hư không giới
Xem lại dường như tướng chẳng còn
Thế gian không vật nào sánh được
Thường hiện linh quang sáng tỏ tường
Luôn luôn diễn nói khôn bàn luận
Không được một câu xứng hợp cùng

示寂偈

THỊ TỊCH KỆ

離寂方言寂滅去

Ly tịch phương ngôn tịch diệt khứ

生無生後說無生

Sinh vô sinh hậu thuyết vô sinh

男兒自有衝天志

Nam nhi tự hữu xung thiên chí

休向如來行處行

Hưu hướng Như Lai hành xứ hành

禪師廣嚴

Thiền Sư QUẢNG NGHIÊM

KỆ DẠY LÚC NHẬP DIỆT

Lìa Tịch Diệt mới bàn Tịch Diệt

Sinh Vô Sanh hãy nói Vô Sanh

Chí trai xông tận trời xanh

Đừng nên tiến bước theo hành Như Lai

示寂偈
THỊ TỊCH KỆ

松風水月明
Tùng phong thủy nguyệt minh
無影亦無形
Vô ảnh diệc vô hình
色身這個是
Sắc thân giá cá thị
空空尋響聲
Không không tầm hưởng thanh

禪師明智
Thiền Sư MINH TRÍ

KỆ DẠY LÚC NHẬP DIỆT
Gió thông, trăng nước sáng
Không ảnh cũng không hình
Sắc thân là cái đó
Rỗng không tìm tiếng vang

幻法
HUYỄN PHÁP
幻法皆是幻
Huyễn Pháp giai thị huyễn
幻修皆是幻
Huyễn tu giai thị huyễn
二幻皆不即
Nhị huyễn giai bất tức
即是除諸幻
Tức thị trừ chư huyễn

禪師現光
Thiền Sư HIỆN QUANG

PHÁP HUYỄN
Pháp huyễn đều là huyễn
Tu huyễn đều là huyễn
Hai huyễn đều chẳng phải
Tức là trừ các huyễn

獻香偈

HIẾN HƯƠNG KỆ

沉水禪林香馥郁
Trầm Thủy thiền lâm hương phức úc
旃檀慧苑舊栽培
Chiên Đàn tuệ uyển cựu tài bồi
戒刀削就聳山形
Giới đao tước tựu tủng sơn hình
爇向心爐長供養
Nhiệt hướng tâm lô trường cung dưỡng

陳太宗

Vua TRẦN THÁI TÔNG

KỆ DÂNG HƯƠNG

Rừng Thiền Trầm Thủy ngát mùi hương
Vườn Tuệ Đàn hương khéo vón trồng
Đao Giới vót hình non cao tít
Luôn hương lò Tâm mãi cúng dường

獻花偈

HIẾN HOA KỆ

心地開時誇爛熳
Tâm địa khai thời khoa lạn mạn
諸天雨處讓芬香
Chư Thiên vũ xứ nhượng phân hương
枝枝朵朵獻佛前
Chi chi đóa đóa hiến Phật tiền
億劫業風吹不落
Ức kiếp nghiệp phong xuy bất lạc

陳太宗

Vua TRẦN THÁI TÔNG

KỆ DÂNG HOA

Đất Tâm khai mở sáng muôn nơi
Thơm ngát hoa tuôn ngập khắp trời
Mỗi đóa mỗi cành dâng hiến Phật

Muôn đời gió Nghiệp thổi không rơi

寄清風庵僧德山

KÝ THANH PHONG AM TẶNG ĐỨC SƠN

風打松關月照庭

Phong đả tùng quan nguyệt chiếu đình

心期風景共凄清

Tâm kỳ phong cảnh cộng thê thanh

箇中滋味無人識

Cá trung tư vị vô nhân thức

付與山僧賞到明

Phó dữ sơn tăng thưởng đáo minh

陳太宗

Vua TRẦN THÁI TÔNG

GỬ SƯ ĐỨC SƠN

Ở AM THANH PHONG

Gió đập cửa tùng, trăng chiếu sân

Cảnh reo rét buốt thấu tâm thần

Hương vị lúc này không kẻ biết

Giao cho sư núi hưởng canh tàn

宮園春日懷舊

CUNG VIÊN XUÂN NHẬT HOÀI CỰU

門空塵掩徑生苔

Môn không trần yếm kính sinh đài

白晝沉沉少往來

Bạch trú trầm trầm thiếu vãng lai

萬紫千紅空爛熳

Vạn tử thiên hồng không lạn mạn

春花如許爲誰開

Xuân hoa như hứa vị thùy khai?...

陳聖宗

Vua TRẦN THÁNH TÔNG

NGÀY XUÂN Ở VƯỜN TRONG CUNG

NHỚ NGƯỜI XƯA

Cửa ngõ, bụi rêu phủ lối này

Ngày qua chậm chậm ít người hay

Ngàn hồng vụn tía chen nhau thắm
Xuân nở hoa cười, hứa với ai ?!...

夏景

HẠ CẢNH

窈窕華堂晝影長
Yểu điệu hoa đường trú ảnh trường
荷花吹起北牕涼
Hà hoa xuy khởi bắc song lương
園林雨過綠成幄
Viên lâm quá vũ lục thành ác
三五蟬聲鬧夕陽
Tam ngũ thiên thanh náo tịch dương

陳聖宗

Vua TRẦN THÁNH TÔNG

CẢNH MÙA HÈ

Nhà hoa thăm thắm bóng ngày vương
Cửa bắc vời sen tỏa ngát hương
Mưa tạnh vườn rừng xanh thắm mượt
Ve kêu rộn rã nắng chiều buông

安定時節

AN ĐỊNH THỜI TIẾT

生死由來罷問程
Sinh tử do lai bãi vấn trình
因緣時節自然成
Nhân duyên thời tiết tự nhiên thành
山雲也有出山勢
Sơn vân dã hữu xuất sơn thế
澗水終無投澗聲
Giản thủy chung vô đầu giản thanh
歲歲花隨三月笑
Tuế tuế hoa tùy tam nguyệt tiếu
朝朝鷄向五更鳴
Triêu triêu kê hướng ngũ canh minh
阿誰會得娘生面
A thùy hội đắc nương sinh diện

始信人天總假名

Thủy tín nhân thiên tổng giả danh

慧忠上士

TUỆ TRUNG Thượng Sĩ

THỜI TIẾT AN ĐỊNH

Sống chết do đâu, miễn hỏi trình

Nhân duyên thời tiết tự nhiên thành

Đầu non, mây hiện hình lia núi

Cuối suối, nước không tiếng khởi sanh

Vừa đến tháng ba, hoa nhụy nở

Dứt xong canh bốn, tiếng gà tranh

À ! Ai hội được dung nhan mẹ

Mới hiểu Người, Trời vốn giả danh

入塵

NHẬP TRẦN

迢迢闊步入塵來

Điều điều khoát bộ nhập trần lai

黃色眉頭鼎鼎開

Hoàng sắc my đầu đỉnh đỉnh khai

北里優游投馬腹

Bắc lý ưu du đầu mã phúc

東家散誕入驢胎

Đông gia tán đản nhập lư thai

金鞭打趁泥牛走

Kim tiên đả sấn nê ngư tửu

鐵索牽抽石虎回

Thiết sách khiên trừu thạch hổ hồi

自得一朝風解凍

Tự đắc nhất triều phong giải đông

百花仍舊喚春臺

Bách hoa nhưng cựu lệ xuân đài

慧忠上士

TUỆ TRUNG Thượng Sĩ

VÀO CÔI TRẦN

Xa xa rộng bước đến trần gian

Lừng lấy đầu my lộ ánh vàng

Xóm Bắc rong chơi, thai Ngựa đón
Nhà Đông tán láo, bụng Lừa mang
Roi vàng đánh lẩn trâu bùn chạy
Dây sắt cùm lôi cạp đá tan
Tự được gió lùa băng giá hết
Trăm hoa như cũ gọi đài xuân

江湖自適

GIANG HỒ TỰ THÍCH

湖海初心未始磨

Hồ hải sơ tâm vị thủy ma

光陰如箭又如梭

Quang âm như tiễn hệt như thoa

清風明月生涯足

Thanh phong minh nguyệt sinh nhai túc

綠水青山活計多

Lục thủy thanh sơn hoạt kế đa

曉掛孤帆凌汗漫

Hiểu quải cô phàm lãng hãn mạn

晚橫短笛弄煙波

Vãn hoành đoản địch lộng yên ba

謝三今已無消息

Tạ Tam kim dĩ vô tiêu tức

畱得空船閣淺沙

Lưu đắc không thuyền các thiển sa

慧忠上士

TUỆ TRUNG Thượng Sĩ

VUI THÍCH SÔNG HỒ

Lòng mơ hồ biển chữa từng khuấy

Tên bắn thoi đưa đẩy tháng ngày

Gió mát trăng trong, đời tính đủ

Non xanh nước biếc, sống dư đầy

Mù sương sáng sớm, dong buồm đến

Khói sóng chiều hôm, thổi sáo bay

Dấu vết Tạ Tam nay chẳng thấy

Cát lưu thuyền rồng vẫn còn đây

勸世進道

KHUYẾN THẾ TIẾN ĐẠO

四序循環春復秋

Tứ tự tuần hoàn xuân phục thu

駸駸已老少年頭

Xâm xâm dĩ lão thiếu niên đầu

榮華肯顧一場夢

Vinh hoa khảng cố nhất trường mộng

歲月空懷萬斛愁

Tuế nguyệt không hoài vạn hộc sầu

若趣輪迴如轉殼

Nhược thú luân hồi như chuyển xác

愛河出沒等浮軀

Ai hà xuất một đẳng phù khu

逢場亦不摸來鼻

Phùng trường diệc bất mặc lai ty

無限良緣只麼休

Vô hạn lương duyên chỉ ma hưu

慧忠上士

TUỆ TRUNG Thượng Sĩ

KHUYÊN ĐỜI TIẾN VÀO ĐẠO

Bốn tiết xoay vần Xuân lại Thu

Gia nua mau chóng đến trên đầu

Vinh hoa ngó lại một trường mộng

Năm tháng ôm sông muôn hộc sầu

Lối nẻo luân hồi như vỏ đổi

Sông yêu chìm nổi tựa thân hư

Gặp trường cũng chẳng sờ lên mũi

Duyên tốt không cùng, chỉ dứt ư ?!...

示衆

THỊ CHÚNG

休尋少室與曹溪

Hưu tâm Thiếu Thất dữ Tào Khê
體性明明未有迷
Thể tính minh minh vị hữu mê
古月照非關遠近
Cổ nguyệt chiếu phi quan viễn cận
天風吹不揀高低
Thiên phong xuy bất giản cao đê
秋光黑白隨緣色
Thu quang hắc bạch tùy duyên sắc
蓮葉紅香不著泥
Liên diệp hồng hương bất trước nê
妙曲本來須舉唱
Diệu khúc bản lai tu cử xướng
莫尋南北與東西
Mạc tầm nam bắc dữ đông tây

慧忠上士

TUỆ TRUNG Thượng Sĩ

DẠY CHÚNG

Ngưng tìm Thiếu Thất với Tào Khê
Thể Tính sáng ngời chứa có mê
Trăng cũ gần xa soi chẳng ngại
Gió trời cao thấp thổi không chê
Thơm hồng sen nở, bùn không dính
Đen trắng thu mang, sắc níu về
Diệu khúc xưa nay nên hát xướng
Đông Tây Nam Bắc chớ tìm chi !...

示衆

THỊ CHÚNG

世間宜妄不宜眞
Thế gian nghi vọng bất nghi chân
眞妄之心亦是塵
Chân vọng chi tâm diệc thị trần
要得一高超彼岸
Yếu đắc nhất cao siêu bỉ ngạn
好參童子面前人

Hảo tham Đồng Tử diện tiền nhân

慧忠上士

TUỆ TRUNG Thượng Sĩ

DẠY CHÚNG

Thế gian thích vọng chẳng ưa chân
Tâm **vọng** hay **chân** cũng bụi trần
Cốt được cao siêu qua bờ ấy
Khéo tham Đồng Tử thấy tiền nhân

題精舍

ĐỀ TINH XÁ

踏著關頭未剎那
Đạp trước quan đầu vị sát na
縱橫放語札伽佗
Tung hoành phóng ngữ trát Già Đà
年來筆觜無端甚
Niên lai bút chủy vô đoan thậm
三界如來不奈何
Tam giới Như Lai bất nại hà
Tam giới Như Lai bất nại hà

慧忠上士

TUỆ TRUNG Thượng Sĩ

ĐỀ TINH XÁ

Bước tới cổng chùa chỉ thoáng qua
Dọc ngang tuôn chữ viết Già Đà (Gàtha: bài kệ)
Năm về đầu bút không duyên cớ
Ba cõi Như Lai chẳng biết à ?!...

柱杖子

TRỤ TRƯỢNG TỬ

日日杖持在掌中
Nhật nhật trượng trì tại chưởng trung
忽然如虎又如龍
Hốt nhiên như hổ hựu như long
拈來卻恐山河碎

Niêm lai khước khủng sơn hà toái
卓起還妨日月籠
Trác khởi hoàn phương nhật nguyệt lung
三尺雙林何處有
Tam xích song lâm hà xứ hữu
六環地藏快難逢
Lục hoàn Địa Tạng khoái nan phùng
縱然世道崎嶇甚
Túng nhiên thế đạo khi khu thậm
不柰從前勃率翁
Bất nại tông tiền Bột Tốt Ông
慧忠上士
TUỆ TRUNG Thượng Sĩ

CHỐNG GẬY THIÊN

Chiếc gậy ngày ngày giữ ở tay
Thoắt như cọp nhảy tựa rồng bay
Nắm về chỉ sợ sơn hà đổ
Dựng đứng còn e nhật nguyệt lay
Ba thước Sa La đâu có được
Sáu khoen Địa Tạng khó tìm thay
Đường đời chẳng kể nhiều gai góc
Chẳng biết sao theo Phật trước đây ?!...

Ghi chú: Bột Tốt Ông tiếng Phạn là **Buddhànām** có nghĩa là chư Phật hay các vị giác ngộ

頓省 ĐỐN TỈNH

斷知空有不相差
Đoán tri không hữu bất tương sai
生死元從一派波
Sinh tử nguyên tông nhất phái ba
昨夜明月今夜月
Tạc dạ minh nguyệt kim dạ nguyệt
新年花發故年花
Tân niên hoa phát cố niên hoa
三生倏忽真風燭

Tam sinh thúc hốt chân phong chúc

九界循環是蟻磨

Cửu giới tuần hoàn thị nghị ma

或問如何爲究竟

Hoặc vấn như hà vi cứu cánh

摩訶般若薩婆訶

Ma Ha Bát Nhã tát bà ha

慧忠上士

TUỆ TRUNG Thượng Sĩ

CHỢT TỈNH

Đoán biết **Có, Không** chẳng khác mà

Tử sinh theo mạch sóng tuôn xa

Dem qua trăng sáng, đêm nay sáng

Năm cũ hoa cười, năm mới ra

Chín côi xoay vần, vòng kiến chạy

Ba đời nhanh chóng, gió đèn qua

Hoặc hỏi thế nào là cứu cánh ?

Ma Ha Bát Nhã Tát Bà Ha

Ghi chú: Ma Ha Bát Nhã tát bà ha, tiếng Phạn là **Mahà-prajñā svàhà** mang ý nghĩa là **quyết định thành tựu Đại Trí Tuệ** nên có thể dịch câu này là:

Quyết thành Đại Tuệ hưởng an hòa

自在

TỰ TẠI

藤鼠無端漸漸侵

Đằng thử vô đoan tiệm tiệm xâm

歸來終老寄山林

Quy lai chung lão ký sơn lâm

柴門茆屋居瀟灑

Sài môn mao ốc cư tiêu sái

無是無非自在心

Vô thị vô phi tự tại tâm

慧忠上士

TUỆ TRUNG Thượng Sĩ

TỰ TẠI

Vô cơ chuột bìm cứ lẩn xâm
Quay về già yếu gởi sơn lâm
Nhà tranh cửa gỗ vui thanh thoát
Phải quấy không còn, tự tại tâm

退居
THOÁI CƯ

儻來禍福不單行
Thảng lai họa phúc bất đơn hành
閑卜幽深寄此生
Nhàn bốc u thâm ký thử sinh
海國三春迷燕壘
Hải quốc tam xuân mê yến lũy
煙村一雨隔農耕
Yên thôn nhất vũ cách nông canh
多慚身濁逢時濁
Đa tàm thân trọc phùng thời trọc
小賴心清遇國清
Tiểu lại tâm thanh ngộ quốc thanh
夜夢觀音入荒草
Đạ mộng Quán Âm nhập hoang thảo
秋江清淺露華橫
Thu giang thanh thiển lộ hoa hoành
Thu giang thanh thiển lộ hoa hoành

慧忠上士
TUỆ TRUNG Thượng Sĩ

LUI VỀ Ở ẨN

Nếu về họa phúc sẽ đi chung
Chọn chốn thâm sâu để sống cùng
Miền biển, xuân về mê lũy én
Xóm mây, mưa xuống lánh đồng nương
Thẹn cho thân đục nơi đời đục
Nương chút lòng trong gặp nước trong
Đêm mộng Quán Âm vào cỏ dại
Sông Thu xanh nhạt đón hoa sương

脫世
THOÁT THẾ

翻身一擲出焚籠
Phiên thân nhất trịch xuất phần lung
萬事都盧入眼空
Vạn sự đô lô nhập nhãn không
三界茫茫心了了
Tam giới mang mang tâm liễu liễu
月華西沒日昇東
Nguyệt hoa tây một nhật thăng đông
慧忠上士
TUỆ TRUNG Thượng sĩ

THOÁT ĐỜI

Nghiêng thân nhảy thoát lửa bao vòng
Muôn việc đều vào mắt rỗng không
Ba cõi mênh mang, tâm thấu tỏ
Hoa trắng Tây lặn, ló vàng Đông

江湖自適

GIANG HỒ TỰ THÍCH

小艇長江蕩漾孚
Tiểu đĩnh trường giang dăng dặng phù
悠揚棹撥過灘頭
Du dương trạo bát quá than đầu
一聲何處新來鴈
Nhất thanh hà xứ tân lai nhạn
陟覺秋風徧十洲
Trắc giác thu phong biến thập châu
慧忠上士
TUỆ TRUNG Thượng Sĩ

VUI THÍCH SÔNG HỒ

Thuyền nhỏ sông dài nổi sóng đưa
Du dương chèo nhịp, thác ghềnh qua
Nơi nào tiếng nhạn vừa vang lại
Thu động mười châu ngập gió lùa

春曉

XUÂN HIẾU

睡起啟窻扉

Thụy khởi khải song phi

不知春已歸

Bất tri xuân dĩ quy

一雙白蝴蝶

Nhất song bạch hồ điệp

拍拍趨花飛

Phách phách sấn hoa phi

陳仁宗

Vua TRẦN NHÂN TÔNG

SÁNG SỚM MÙA XUÂN

Thức dậy ra mở cửa

Xuân về vẫn chẳng hay

Một đôi bướm bướm trắng

Phấp phới dựa hoa bay

閨怨

KHUÊ OÁN

睡起鈎簾看墜紅

Thụy khởi câu liêm khán trụ hồng

黃鸝不語怨東風

Hoàng Ly bất ngữ oán Đông phong

無端落日西樓外

Vô đoan lạc nhật Tây lâu ngoài

花影枝頭盡向東

Hoa ảnh chi đầu tận hướng Đông

陳仁宗

Vua TRẦN NHÂN TÔNG

NỖI OÁN HẬN CỦA NGƯỜI

TRONG PHÒNG KHUÊ

Thức dậy cuốn rèm ngắm lá rơi

Chim Oanh chẳng hát, oán xuân rồi

Mặt trời vô cớ lặn Tây lặn

Đầu bóng về Đông, hoa hướng soi

武林秋晚

VŨ LÂM THU VẤN

畫橋擗影蘸溪橫
Họa kiều đảo ảnh trám Khê hoành
一抹斜陽水外明
Nhất mạt tà dương thủy ngoại minh
寂寂千山紅葉落
Tịch tịch thiên sơn hồng diệp lạc
濕雲和露送鐘聲
Thấp vân hòa lộ tống chung thanh

陳仁宗

Vua TRẦN NHÂN TÔNG

CHIỀU THU Ở LÀNG VŨ LÂM

Suối khe vẽ ngược ảnh cầu treo
Che bóng dòng xuôi chút nắng chiều
Lá đỏ rụng rơi ngàn núi vắng
Mây mù sương phủ, tiễn chuông kêu

登寶苔山

ĐĂNG BẢO ĐÀI SƠN

地僻臺逾古

Địa tịch đài du cổ

時來春未深

Thời lai xuân vị thâm

雲山襄遠近

Vân sơn tương viễn cận

花徑半晴陰

Hoa kính bán tình âm

萬事水流水

Vạn sự thủy lưu thủy

百年心語心

Bách niên tâm ngữ tâm

倚欄橫玉笛

Ỡ lan hoành ngọc địch

明月滿胸襟

Minh nguyệt mãn hung khâm

陳仁宗

Vua TRẦN NHÂN TÔNG

LÊN NÚI BẢO ĐÀI
Đất vắng đài thêm cũ
Thời đến xuân chưa nóng
Mây núi gần xa hiện
Lối hoa rợp nửa đường
Muôn việc nước đưa nước
Trăm năm lòng bảo lòng
Dựa lan can nâng sáo
Ngực chứa đầy trăng trong

天長晚望

THIÊN TRƯỜNG VẤN VỌNG

村後村前澹似烟
Thôn hậu thôn tiền đạm tự yên
半無半有夕陽邊
Bán vô bán hữu tịch dương biên
牧童笛裡牛歸盡
Mục đồng địch lý ngưu quy tận
白鷺雙雙飛下田
Bạch lộ song song phi hạ điền

陳仁宗

Vua TRẦN NHÂN TÔNG

NGẮM CẢNH CHIỀU

Ở THIÊN TRƯỜNG

Thôn trước thôn sau tựa khói nhà
Nửa không nửa có, ráng chiều qua
Mục đồng thổi sáo, trâu về hết
Cò trắng từng đôi xuống ruộng đùa

題普明寺水榭

ĐỀ PHỔ MINH TỰ THỦY TẠ

薰盡千頭滿座香
Huân tận thiên đầu mãn tọa hương
水流初起不多涼
Thủy lưu sơ khởi bất đa lương
老榕影裡僧關閉

Lão dung ảnh lý tăng quan bế

第一蟬聲秋思長

Đệ nhất thiên thanh thu tứ trường

陳仁宗

Vua TRẦN NHÂN TÔNG

**ĐỀ NHÀ THỦY TẠ
CỦA CHÙA PHỔ MINH**

Ngàn hương xông hết ngát thơm tòa
Nước mới khơi dòng, mát thoáng qua
Trong bóng Đa già, sừ đóng cửa
Tiếng ve gợi dẫn ý thu xa

月

NGUYỆT

半牕燈影滿床書

Bán song đăng ảnh mãn sàng thư

露滴秋庭夜氣虛

Lộ trích thu đình dạ khí hư

睡起砧聲無覓處

Thụy khởi châm thanh vô mịch xứ

木樨花上月來初

Mộc Tê hoa thượng nguyệt lai sơ

陳仁宗

Vua TRẦN NHÂN TÔNG

TRĂNG

Đèn soi nửa cửa, sách đầy giường

Đêm vắng sân thu lác đác sương

Thức dậy đầu dây chày đập vải

Trên bông hoa Quế, ánh trăng non

大覽神光寺

ĐẠI LÂM THẦN QUANG TỰ

神光寺杳興偏幽

Thần Quang tự diểu hững thiên u
撐兔飛鳥天上游
Xanh thố phi ô thiên thượng du
十二樓臺開畫軸
Thập nhị lâu đài khai họa trục
三千世界入詩眸
Tam thiên thế giới nhập thi mâu
俗多變態雲蒼狗
Tục đa biến thái vân thương cẩu
松不知年僧白頭
Tùng bất tri niên tăng bạch đầu
除卻炷香參佛事
Trừ khước chú hương tham Phật sự
些餘念了總休休
Tá dư niệm liễu tổng hưu hưu

陳仁宗

Vua TRẦN NHÂN TÔNG

CHÙA THẦN QUANG
TRÊN NÚI ĐẠI LÂM
Thần Quang cao ngất ẩn thâm sâu
Nâng Nhật đưa trăng dạo địa cầu
Một tá lâu đài , tranh vẽ tạo
Ba ngàn thế giới, mắt thơ lưu
Tục thay nhiều nếp, mây thương cẩu
Thông chẳng biết năm, tặng bạc đầu
Trừ bỏ đốt hương, tham việc Phật
Ngừng nường niệm khác dứt lo âu

示寂偈

THỊ TỊCH KỆ

萬緣裁斷一身閒
Vạn duyên tài đoạn nhất thân nhàn
四十餘年夢幻間
Tứ thập dư niên mộng huyễn gian
珍重諸人休借問
Trân trọng chư nhân hưu tá vấn
那邊風月更邇寬

Na biên phong nguyệt cánh nhĩ khoan

禪師法螺

Thiền Sư PHÁP LOA

KÊ DẠY LÚC NHẬP DIỆT

Vạn duyên chọn cắt, một thân nhàn
Hơn bốn mươi năm mộng huyễn mang
Kính bảo mọi người ngưng dựa hỏi
Bờ kia trăng gió rất thênh thang

菊花

CÚC HOA

忘身忘世已都忘
Vong thân vong thế dĩ đô vong
坐久蕭然一榻涼
Tọa cửu tiêu nhiên nhất tháp lương
歲晚山中無曆日
Tuế vãn sơn trung vô lịch nhật
菊花開處即重陽
Cúc hoa khai xứ tức Trùng Dương

禪師 玄光

Thiền Sư HUYỀN QUANG

HOA CÚC

Quên thân quên thế đã quên xong
Yên lặng ngồi lâu mát lạnh giường
Năm hết trong non không có lịch
Cúc hoa nở rộ biết Trùng Dương

菊花

CÚC HOA

春來黃白各芳菲
Xuân lai hoàng bạch các phương phi
愛艷憐香亦似時
Ai diễm liên hương diệc tự thời

遍界繁華全墜地
Biển giới phần hoa toàn trụ địa
後彫顏色屬東籬
Hậu điêu nhan sắc thuộc đông ly

禪師 玄光
Thiền Sư HUYỀN QUANG

HOA CÚC

Xuân đến trắng vàng thảy tốt tươi
Thương hương yêu mến cũng như thời
Khắp cõi muôn hoa rơi rụng hết
Rào đông, cúc thắm héo sau thôi

梅花

MAI HOA

欲向蒼蒼問所從
Dục hướng thương thương vấn sở tùng
凜然孤峙雪山中
Lẫm nhiên cô trĩ tuyết sơn trung
折來不為遮青眼
Chiết lai bất vị giả Thanh nhãn
願借春思慰病翁
Nguyên tá xuân tư ủy bệnh ông

禪師 玄光
Thiền Sư HUYỀN QUANG

HOA MAI

Muốn hướng cao xanh hỏi tự đâu
Riêng mang tuyết lạnh giữa non sâu
Bẻ về chẳng phải lừa tri kỷ
Nguyện mượn tình xuân giải bệnh sầu

花

HOA

花在中庭人在樓
Hoa tại đình trung nhân tại lâu
焚香獨坐自忘憂
Phân hương độc tọa tự vong ưu
主人與物渾無競

Chủ nhân dữ vật hồn vô cạnh
花向群芳出一頭
Hoa hướng quần phương xuất nhất đầu

禪師 玄光
Thiền Sư HUYỀN QUANG

HOA

Hoa ở trong sân, người ở lâu
Đốt hương , ngồi dứt bất lo âu
Chủ nhân với vật không giành giật
Hoa hướng muôn phương ló một đầu

過萬劫

QUÁ VẠN KIẾP

諒州人物水流東
Lạng châu nhân vật thủy lưu đông
百歲光陰燃指中
Bách tuế quang âm nhiên chỉ trung
回首故山凝望處
Hồi thủ cố sơn ngưng vọng xứ
數行歸鴈帖晴空
Số hàng quy nhạn thiếp tình không

禪師 玄光
Thiền Sư HUYỀN QUANG

QUA VẠN KIẾP

Lạng châu người vật nước về đông
Bóng ảnh trăm năm thoát chẳng còn
Núi cũ quay đầu chăm chú ngắm
Nhạn về lớp lớp thuận tầng không

春日即事

XUÂN NHẬT TỨC SỰ

二八佳人刺綉遲
Nhị bát giai nhân thích tú trì
紫荊花下囀黃鸝
Tử Kinh hoa hạ chuyển Hoàng Ly
可憐無限傷春意

Khả liên vô hạn thương xuân ý

盡在停針不語時

Tận tại đình châm bất ngữ thì

禪師 玄光

Thiền Sư HUYỀN QUANG

TỨC CẢNH NGÀY XUÂN

Gái xinh mười sáu chặm tay đan

Dưới đóa Tử Kinh, Oanh hót vang

Thương thay xuân ý buồn vô hạn

Dứt tại dừng kim, chẳng nói năng

早秋

TẢO THU

夜氣分涼入畫屏

Dạ khí phân lương nhập họa bình

蕭蕭庭樹報秋聲

Tiêu tiêu đình thụ báo thu thanh

竹堂忘適香初盡

Trúc đường vong thích hương sơ tận

一一叢枝網月明

Nhất nhất tùng chi võng nguyệt minh

禪師 玄光

Thiền sư HUYỀN QUANG

THU SỚM

Thơm mát hơi đêm thổi bức màn

Cây sân nghe sáo báo thu sang

Trong căn nhà trúc quên hương tắt

Mỗi mỗi gom cành lười ánh trăng

地爐即事

ĐỊA LÔ TỨC SỰ

煨餘榑咄獨焚香

Ồi dư cốt đốt độc phần hương

口答山童問短章

Khẩu đáp sơn đồng vấn đoản chương

手把吹商和木鐸
Thủ bả xuy thương hòa mộc đặc
從教人笑老僧茫
Tùng giao nhân tiếu lão tăng mang

禪師 玄光
Thiền Sư HUYỀN QUANG

LÒ ĐẤT TỨC CẢNH
Dư lửa đốt lò riêng thấp hương
Sơn Đồng thưa hỏi, đáp đôi chường
Tay nâng sáo thổi hòa mõ gõ
Mặc kệ người chê, lão chẳng vương

晝眠
TRÚ MIÊN

祖父田園任自鋤
Tổ phụ điền viên nhậm tự sừ
千青盤屈繞吾廬
Thiên thanh bàn khuất nhiễu ngô lư
木犀牕外千鳩寂
Mộc tê song ngoại thiên cưu tịch
一枕清風晝夢餘
Nhất chẩm thanh phong trú mộng dư

禪師 玄光
Thiền Sư HUYỀN QUANG

NGỦ NGÀY
Vườn ruộng ông cha tự nhận cày
Quanh nhà xanh rợp tỏa ngàn cây
Ngoài song cây Quế không Tu Hú
Gối gió dịu êm, mộng suốt ngày

午睡
NGỌ THỤY
雨過溪山淨
Vũ quá khô sơn tịnh

楓林一夢涼

Phong lâm nhất mộng lương

反觀塵世界

Phản quan trần thế giới

開眼醉茫茫

Khai nhãn túy mang mang

禪師 玄光

Thiền Sư HUYỀN QUANG

NGỦ GIỮA TRƯA

Mưa tạnh suối núi sạch

Rừng thông đẹp mộng đầy

Ngược nhìn thế giới bụi

Mở mắt say ngất ngây

山宇

SƠN VŨ

秋風午夜拂簷牙

Thu phong ngọ dạ phất thiềm nha

山宇蕭然枕綠籬

Sơn vũ tiêu nhiên chẩm lục la

已坐成禪心一片

Đĩ lữ thành thiền tâm nhất phiến

蛩聲唧唧為誰多

Cung thanh tức tức vị thù đa

禪師 玄光

Thiền Sư HUYỀN QUANG

NHÀ TRÊN NÚI

Gió Thu trưa tối phủ hành lang

Nhà núi lặng yên, gối cỏ xanh

Một mảnh tâm thiền thành đạt được

Vì ai, tiếng đế rộn ràng vang ?....

石室

THẠCH THẤT

半間石室和雲住

Bán gian thạch thất hòa vân trụ
一領毳衣經歲寒
Nhất lĩnh tuế y kinh tuế hàn
僧在禪床經在案
Tăng tại thiền sàng, kinh tại án
Lò tàn củi đốt nhật tam can

禪師 玄光
Thiền Sư HUYỀN QUANG

CĂN NHÀ ĐÁ

Nửa gian nhà đá đứng cùng mây
Một áo lông che lạnh tháng ngày
Tăng ở giường thiền, kinh trên án
Lò tàn củi đốt, nắng cao thay

次寶慶寺壁間題

THỨ BẢO KHÁNH TỰ BÍCH GIAN ĐỀ

荒草殘煙野思多

Hoang thảo tàn yên dã tứ đa

南樓北館夕陽斜

Nam lâu bắc quán tịch dương tà

春無主惜詩無料

Xuân vô chủ tích thi vô liệu

愁絕東風幾樹花

Sầu tuyệt đông phong kỷ thụ hoa

禪師 玄光
Thiền Sư HUYỀN QUANG

HỌA BÀI THƠ ĐỀ TRÊN VÁCH CỦA CHÙA BẢO KHÁNH

Cỏ dại khói tàn, quê lấm vẻ
Lâu Nam quán Bắc nắng chiều buông
Tiếc thơ không ý, xuân không chủ
Bao cội hoa buồn mất gió Đông

延祐寺

DIÊN HỮU TỰ

上方秋夜一鐘闌

Thượng phương thu dạ nhất chung lan
月色如波楓樹丹
Nguyệt sắc như ba, phong thụ đan
鷗吻倒眠方鏡冷
Si vãn đảo miên phương kính lãnh
塔光雙峙玉尖寒
Tháp quang song trĩ ngọc tiêm hàn
萬緣不染城遮俗
Vạn duyên bất nhiễm thành già tục
半點無憂眼放寬
Bán điểm vô ưu nhãn phóng khoan
參透是非平等相
Tham thấu thị phi bình đẳng tướng
魔宮佛國好生觀
Ma cung Phật quốc hảo sinh quan

禪師 玄光

Thiền Sư HUYỀN QUANG

CHÙA DIÊN HỰU

Đêm thu cao tít tiếng chuông vang
Trăng dợn sóng soi thông úa vàng
Cú ngủ ngược đầu, gương chiếu lạnh
Tháp soi hai ngọn, ngọc sinh hàn
Thành che Thế Tục, không duyên nhiễm
Mắt tỏa khoan dung, chẳng tính toan
Tham thấu đúng sai, bình đẳng tướng
Cung Ma cõi Phật, quán sinh lành

贈仕途子弟

TẶNG SĨ ĐỒ TỬ ĐỆ

富貴浮雲遲未到

Phú quý phù vân trì vị đáo

光陰流水急相催

Quang âm lưu thủy cấp tương thôi

何如小隱林泉下

Hà như tiểu ẩn lâm tuyền hạ

一榻松風茶一杯

Nhất tháp tùng phong trà nhất bôi

禪師 玄光
Thiền Sư HUYỀN QUANG

TẶNG CON EM THI LÀM QUAN
Phú quý mây trôi chậm chữa thành
Nước trôi ngày tháng đẩy đưa nhanh
Sao bằng tiểu ẩn nơi rừng suối
Thông, gió, trà tươi, một ván sàng

因事題究蘭寺
NHÂN SỰ ĐỀ CỨU LAN TỰ
德薄常慚繼祖燈
Đức bạc thường tâm kế tổ đăng
空教寒拾起冤僧
Không giao Hàn Thập khởi oan tăng
爭如逐伴歸山去
Tranh như trục bạn quy sơn khứ
疊嶂重山萬萬層
Điệp chương trùng sơn vạn vạn tầng

禪師 玄光
Thiền Sư HUYỀN QUANG

NHÂN VIỆC ĐỀ CHÙA CỨU LAN
Thẹn đức mỏng nối đèn chư Tổ
Không hề xui Hàn Thập oán hờn
Tranh nhau theo bạn về non
Núi muôn vạn lớp chất chồng ngăn che